

LA BÀN ĐẦU TƯ

Tuần 05/10 – 09/10/2026

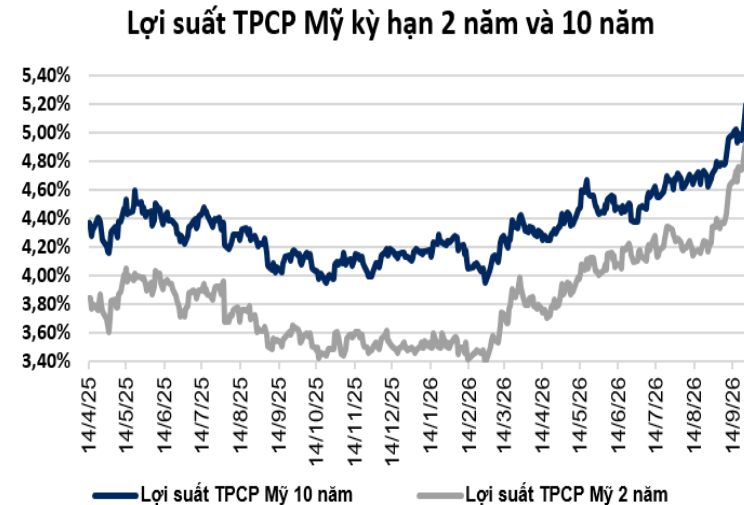
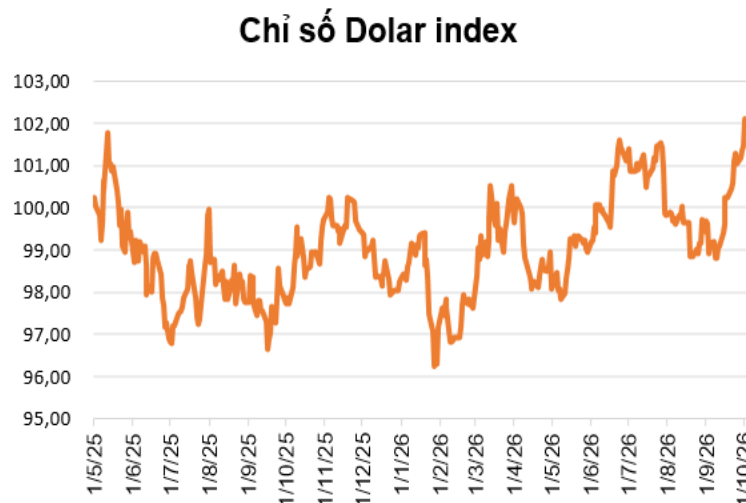
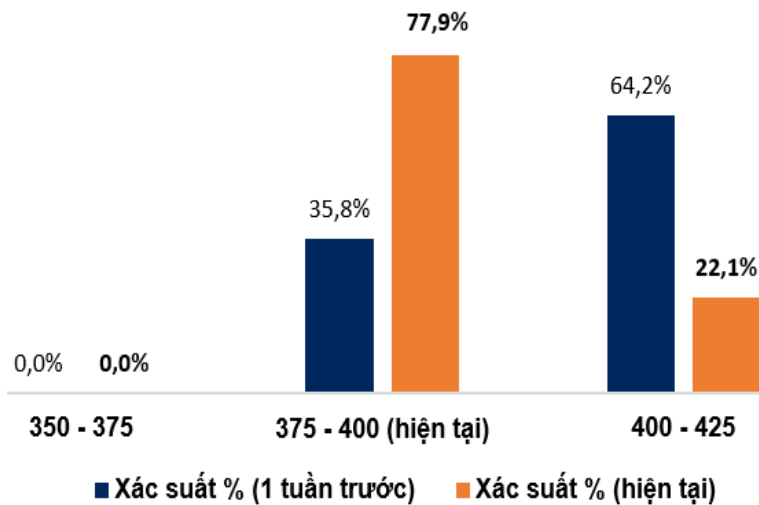


1.1 Thị trường nghiêng về kịch bản Fed sẽ giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp T10/2026

77,9% nhà giao dịch dự báo Fed sẽ giữ nguyên lãi suất và 22,1% dự báo Fed sẽ tăng 0,25 điểm % lãi suất trong cuộc họp tháng 10/2026.

DXY đóng cửa ở mức 101,92 điểm, tăng 0,87% so với tuần trước (wow) và tăng 3,66% so với đầu năm 2026 (ytd).

Lợi suất TPCP Mỹ kỳ hạn 2 năm ở mức 4,83% giảm 3,3 bps wow và tăng 134,4 bps ytd; LS kỳ hạn 10 năm ở mức 5,27% tăng 10,8 bps wow và tăng 110,6 bps ytd



Tuần qua, lợi suất TPCP Mỹ, đặc biệt ở kỳ hạn 10 năm, tăng trong bối cảnh làn sóng bán tháo trái phiếu toàn cầu, lo ngại lạm phát do giá năng lượng neo ở mức cao và áp lực gia tăng từ nhu cầu vay nợ của Chính phủ Mỹ, đưa lợi suất 10 năm lên mức cao nhất kể từ năm 2002. Chỉ số DXY cũng duy trì đà tăng, được hỗ trợ bởi mặt bằng lợi suất TPCP Mỹ cao, trong khi đồng EUR suy yếu do lo ngại về rủi ro tài khóa tại châu Âu, đặc biệt tại Pháp, qua đó làm gia tăng sức hấp dẫn tương đối của đồng USD. Bên cạnh đó, giá dầu duy trì ở mức cao do căng thẳng Mỹ-Iran làm gia tăng áp lực lạm phát, khiến thị trường kỳ vọng Fed có thể duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt lâu hơn, qua đó tiếp tục hỗ trợ đồng USD.

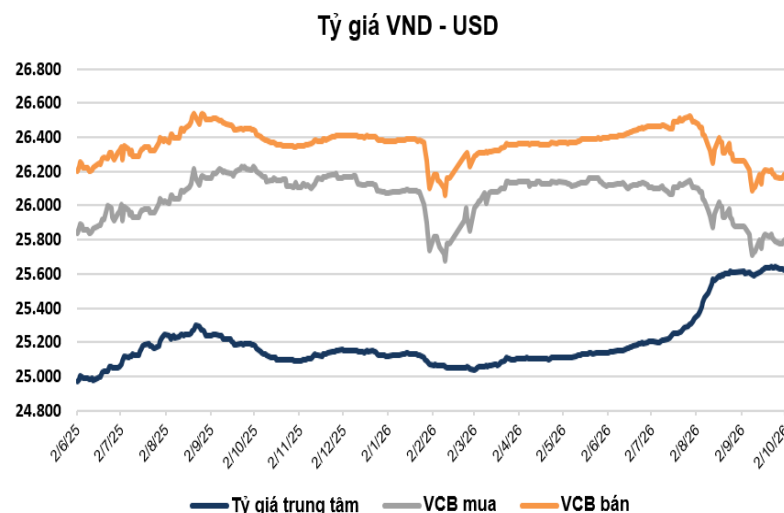
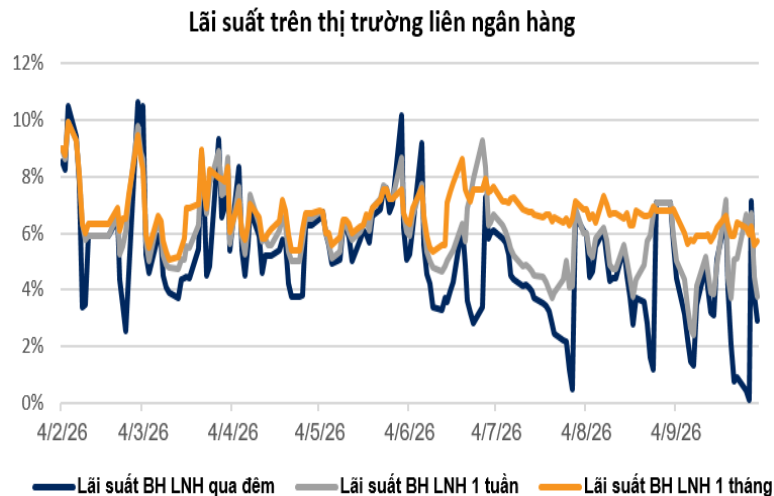
Chú ý: cuộc họp tháng 10/2026 của Fed sẽ diễn ra ngày 27-28/10/2026.

www.vndirect.com.vn

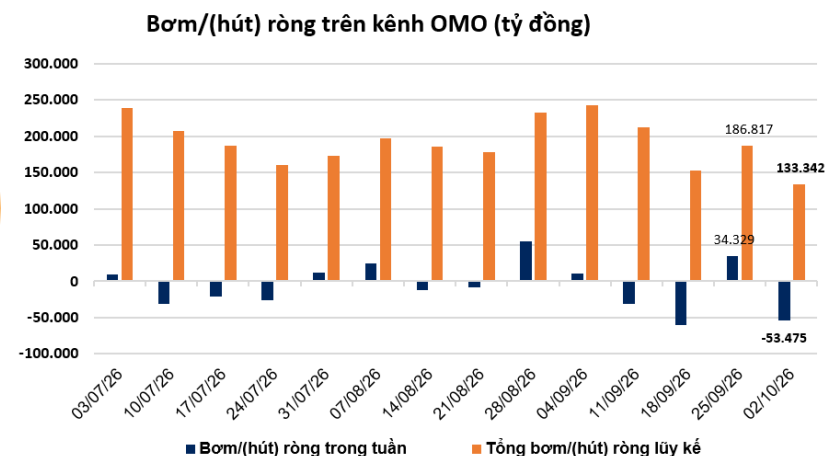
1.2 Thị trường tiền tệ VN: Thanh khoản hệ thống dồi dào

Lãi suất LNH tăng mạnh tại ngày chốt sổ liệu cuối quý 3, nhưng đã nhanh chóng hạ nhiệt ngay sau đó. Lãi suất kỳ hạn qua đêm phục hồi lên mức 2,94% (+ 204 bps wow), kỳ hạn 1 tuần tăng lên mức 3,76% (- 134 bps wow), kỳ hạn 1 tháng tăng lên mức 5,71% (- 66 bps wow).

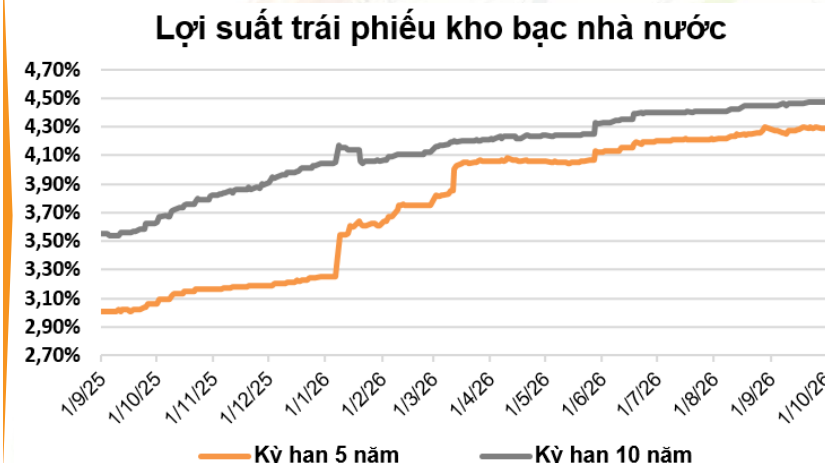
Tỷ giá USD-VND ổn định. Hiện giá bán ra tại Vietcombank là 26.170đ không đổi so với tuần trước (wow) và giảm 0,78% ytd. Tỷ giá trung tâm hiện là 25.636 đ tăng 2,12% ytd



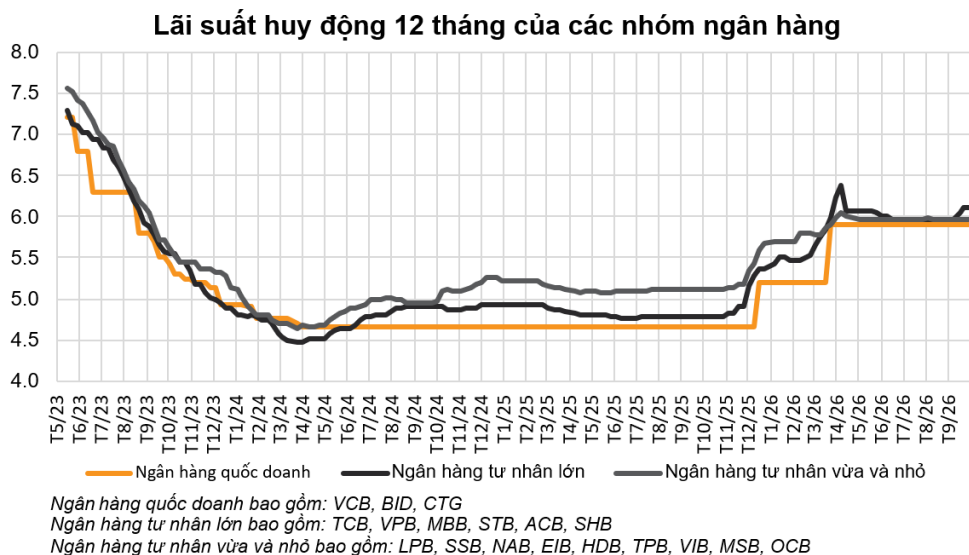
NHNN đã quay trở lại hút ròng trên kênh OMO, với giá trị hút ròng trong tuần qua đạt hơn 53,4 nghìn tỷ đồng. Tuy nhiên, lũy kế từ đầu kỳ, NHNN vẫn đang bơm ròng hơn 133,3 nghìn tỷ đồng vào hệ thống.



Lợi suất TP KBNN ổn định. Lợi suất TP kỳ hạn 10 năm hiện ở mức 4,47%, không đổi so với tuần trước (wow) và tăng 43 bps kể từ đầu năm 2026 (ytd), lợi suất TP kỳ hạn 5 năm hiện ở mức 4,29% giảm 1 bps wow và tăng 106 bps ytd.



Mặt bằng lãi suất huy động 12T tiếp tục ổn định, toàn bộ nhóm ngân hàng giữ nguyên biểu lãi suất



Trong tuần 26/09–02/10/2026, mặt bằng lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng tại 14 NHTM duy trì ổn định ở mức 5,99% (không đổi so với tuần trước). Cả ba nhóm ngân hàng đều giữ nguyên biểu lãi suất, gồm nhóm quốc doanh (5,90%), tư nhân lớn (6,11%) và tư nhân vừa & nhỏ (5,97%), phản ánh áp lực huy động vốn chưa gia tăng trở lại và nỗ lực duy trì mặt bằng lãi suất ổn định của các NHTM.

Lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng hiện dao động trong khoảng 4,8%–6,9%/năm. VPB tiếp tục dẫn đầu với mức 6,9%, theo sau là OCB (6,7%) và LPB (6,6%), trong khi SSB (4,8%), EIB (5,0%) và HDB (5,2%) ở nhóm thấp nhất.

Trong khi đó, lãi suất tiết kiệm online kỳ hạn 12 tháng dao động từ 8,7%–9,4%, cao hơn nhiều so với lãi suất tại quầy khoảng hơn 3%

Lịch sự kiện quan trọng tuần này

Thời gian	Quốc gia	Thông tin công bố
Thứ Hai 05/10/2026	Mỹ	Số liệu PMI sản xuất và PMI dịch vụ tháng 9.2026
Thứ Tư 07/10/2026	Mỹ	Biên bản cuộc họp chính sách tháng 9.2026 của Fed

2.1 Thị trường chứng khoán thế giới

Diễn biến các thị trường chứng khoán thế giới và khu vực

Chỉ số	Quốc gia	1 tuần	1 tháng	Từ đầu năm 2026	1 năm
Dow Jones	Mỹ	-1,26%	-4,67%	6,38%	9,45%
S&P 500	Mỹ	-0,27%	-0,32%	12,28%	14,99%
Nasdaq	Mỹ	0,45%	2,28%	15,80%	19,36%
Euro Stoxx 50	EU	-0,97%	-1,89%	7,88%	10,56%
FTSE 100	Anh	-2,18%	-2,74%	5,34%	10,97%
Nikkei 225	Nhật Bản	2,93%	6,19%	33,91%	52,01%
Shanghai	Trung Quốc	-1,19%	-2,52%	-3,63%	-1,05%
Hang Seng	Trung Quốc	-2,19%	-5,29%	-6,79%	-12,15%
Taiwan Weighted	Đài Loan	0,94%	5,01%	67,06%	83,77%
SET	Thái Lan	-2,24%	-0,22%	23,58%	21,99%
KOSPI	Hàn Quốc	-1,09%	6,72%	65,79%	97,33%
Malaysia Top 100	Malaysia	-2,33%	-3,79%	-1,24%	0,41%
STI Index	Singapore	-1,34%	-2,88%	21,28%	27,72%
IDX Composite	Indonesia	-3,28%	-8,47%	-30,42%	-25,20%
PHS All Shares	Philippine	-2,89%	-6,66%	-9,24%	-14,47%
VN30	Việt Nam	-3,22%	-5,39%	-7,62%	0,87%
VNINDEX	Việt Nam	-2,66%	-6,23%	-2,62%	5,58%

Tuần qua, TTCK Mỹ diễn biến giằng co và chịu áp lực điều chỉnh trong bối cảnh lợi suất TPCP Mỹ tăng mạnh lên mức cao nhất trong nhiều năm. Áp lực chính đến từ giá dầu tăng và những bất định xung quanh triển vọng đàm phán Mỹ-Iran, làm gia tăng lo ngại lạm phát và đẩy lợi suất trái phiếu đi lên, qua đó gây sức ép lên định giá cổ phiếu, đặc biệt là nhóm công nghệ. Tuy nhiên, đã giảm được hạn chế nhờ kỳ vọng nhu cầu AI tiếp tục mạnh, trong khi số liệu lạm phát PCE tháng 8 thấp hơn dự báo giúp giảm bớt lo ngại về khả năng Fed tiếp tục tăng lãi suất trong tháng 10. Về cuối tuần, số liệu việc làm yếu hơn kỳ vọng tiếp tục củng cố kỳ vọng Fed không tăng lãi suất, hỗ trợ tâm lý nhà đầu tư và giúp các chỉ số phục hồi.

Nhiều thị trường chứng khoán châu Á cũng ghi nhận điều chỉnh trong tuần qua. Trong đó, các thị trường Trung Quốc, Thái Lan, Indonesia, Malaysia và Việt Nam đều giảm trên 2%.

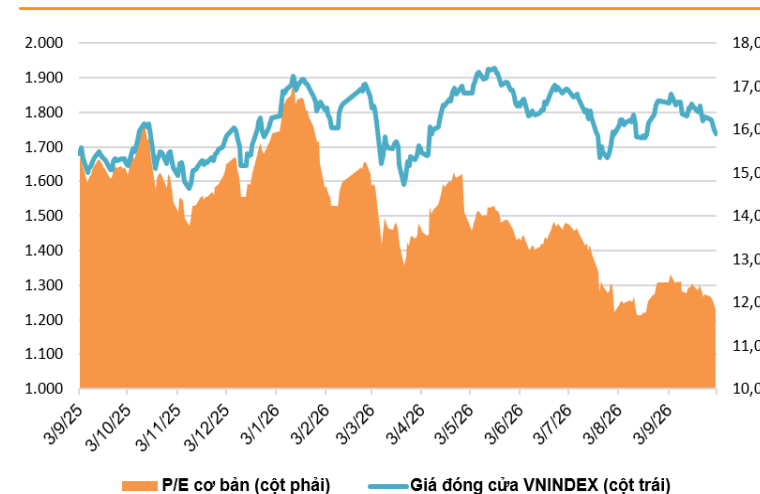
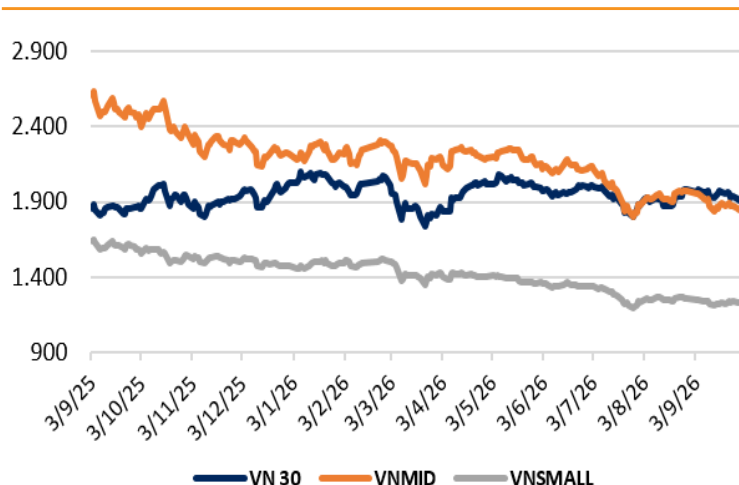
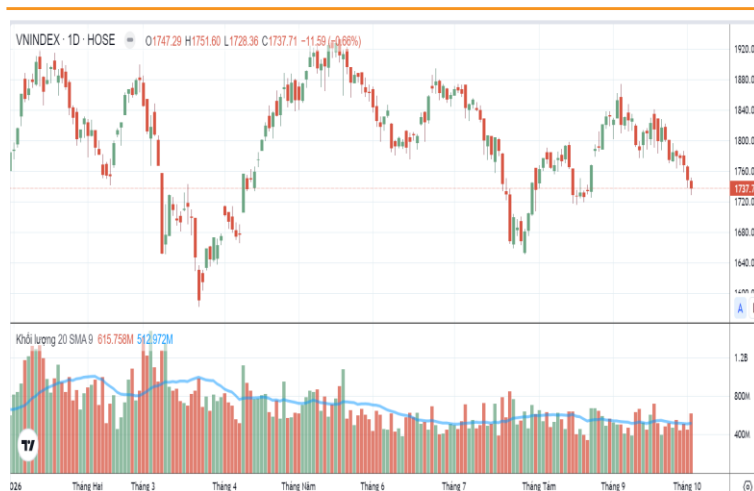
Nguồn: Investing.com, VNDIRECT RESEARCH

2.2 Thị trường chứng khoán Việt Nam: VN-Index tiếp tục điều chỉnh

VN-Index điều chỉnh, kết tuần tại mức 1.737,71 điểm, giảm 2,66% sv tuần trước.

Chỉ số VN30/VNMID/VNSML giảm lần lượt 3,22%/3,36%/1,48%

P/E 12 tháng của VNINDEX đang giao dịch ở mức 11,8x.



Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục điều chỉnh trong tuần qua, với VN-Index giảm 2,66% xuống 1.737,71 điểm, đánh dấu tuần giảm điểm thứ hai liên tiếp. Áp lực bán diễn ra trên diện rộng, khi VN30, VNMID và VNSML đều giảm điểm, trong đó nhóm vốn hóa lớn chịu áp lực mạnh hơn mặt bằng chung. Thanh khoản trên HOSE cải thiện nhẹ, đạt trung bình 511,6 triệu cổ phiếu/phiên, tăng 7,9% so với tuần trước nhưng vẫn thấp hơn 0,5% so với mức bình quân 4 tuần gần nhất, cho thấy dòng tiền chưa thực sự cải thiện. Đáng chú ý, khối ngoại gia tăng áp lực bán, với giá trị bán ròng trên HOSE lên tới 4.944 tỷ đồng trong tuần. Nhìn chung, thị trường vẫn đang trong trạng thái thận trọng khi áp lực bán gia tăng trong khi dòng tiền nội chưa đủ mạnh để tạo động lực cho một nhịp hồi phục bền vững.

Thị trường chứng khoán Việt Nam

Diễn biến điểm số và thanh khoản các nhóm ngành

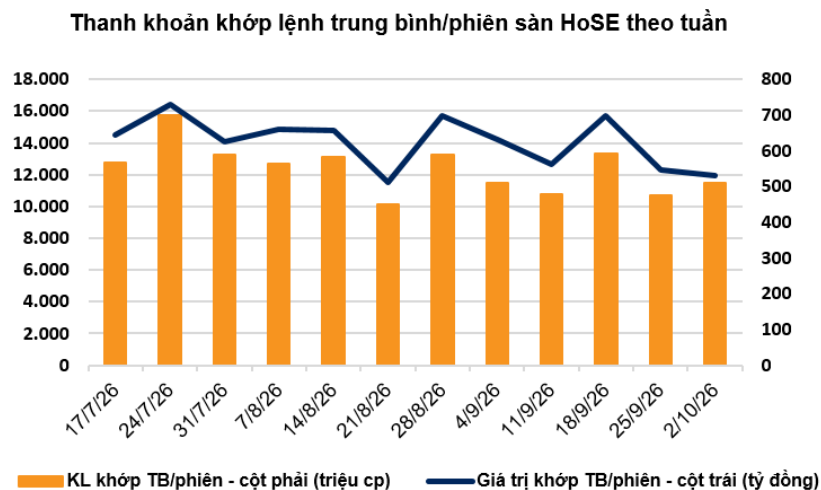
Ngành	1 tuần (%)	1 tháng (%)	Từ đầu năm 2026 (%)	P/E (lần)	P/B (lần)	% thay đổi khối lượng (1 tuần)
Bán lẻ	0,1%	1,0%	-5,0%	12,7	2,99	-1,5%
Bảo hiểm	6,1%	9,0%	14,1%	13,4	1,64	105,3%
Bất động sản	-3,0%	-7,9%	23,9%	18,8	3,24	31,3%
Công nghệ TT	-4,0%	-5,3%	-27,2%	11,9	2,39	-22,5%
Dầu khí	1,1%	6,4%	52,7%	9,1	1,74	-4,0%
Dịch vụ tài chính	-5,3%	-11,6%	-12,2%	11,5	1,41	15,8%
Hóa chất	-0,5%	2,2%	17,4%	11,4	1,54	3,4%
Ngân hàng	-2,5%	-2,3%	1,1%	8,3	1,36	-16,0%
Tài nguyên cơ bản	1,1%	0,8%	14,9%	10,0	1,38	28,6%
Thực phẩm & Đồ uống	-0,8%	-1,7%	-4,7%	14,18	2,56	24,1%
Viễn thông	-3,4%	-4,5%	17,6%	17,9	5,55	-2,8%
Xây dựng & Vật liệu	-2,4%	-3,2%	-1,4%	10,9	1,19	4,0%
VN-Index	-2,66%	-4,9%	-2,6%	11,84	1,93	7,9%

Trong tuần qua, phần lớn các nhóm ngành trên Hose ghi nhận điều chỉnh, trong đó Dịch vụ tài chính (-5,3%) và Công nghệ thông tin (-4,0%) giảm mạnh nhất, với thanh khoản lần lượt tăng 15,8% và giảm 22,5%. Bất động sản (-3,0%) và Ngân hàng (-2,5%) cũng chịu áp lực điều chỉnh, trong khi khối lượng giao dịch tăng đáng kể tại nhóm Bất động sản (+31,3%), phản ánh áp lực bán tương đối lớn.

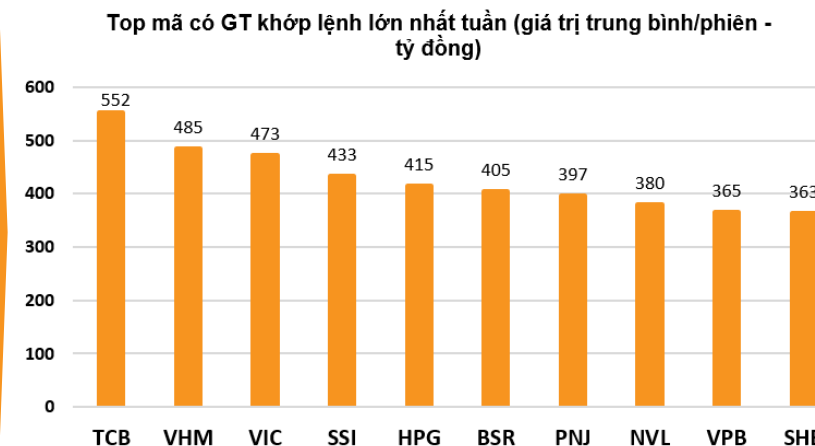
Ở chiều ngược lại, Bảo hiểm (+6,1%) tăng mạnh nhất và đi kèm thanh khoản tăng đột biến 105,3%, cho thấy dòng tiền tập trung rõ nét vào nhóm này. Dầu khí và Tài nguyên cơ bản cùng tăng 1,1%, với khối lượng giao dịch lần lượt giảm 4,0% và tăng 28,6%, trong khi Bán lẻ gần như đi ngang (+0,1%). Nhìn chung, dòng tiền có xu hướng phân hóa mạnh, tập trung vào một số nhóm có diễn biến tích cực, trong khi các nhóm vốn hóa lớn như Ngân hàng và Dịch vụ tài chính chịu áp lực bán đáng kể.

Thanh khoản duy trì ở mức thấp

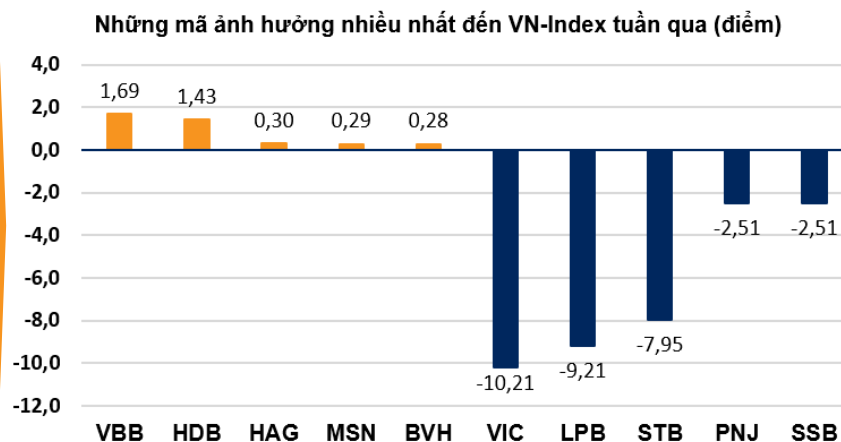
Thanh khoản trên sàn HOSE đạt trung bình hơn 511,6 triệu cp/phần, tăng 7,9% so với tuần trước và thấp hơn 0,5% so với trung bình 4 tuần gần nhất.



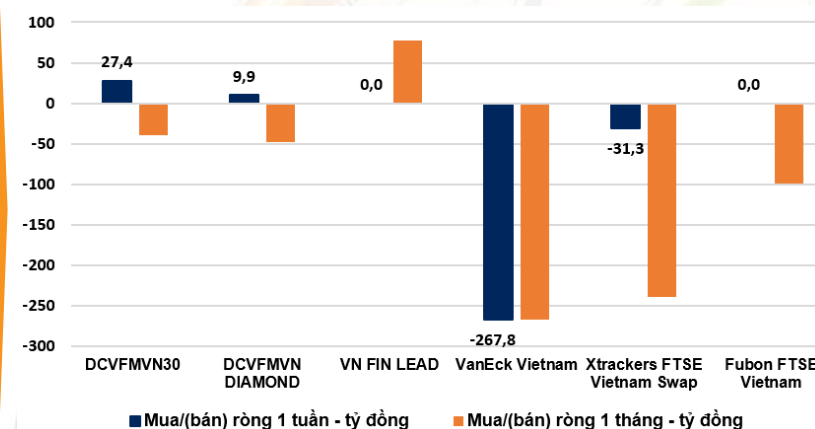
TCB là mã có giá trị khớp lệnh lớn nhất trong tuần với giá trị khớp lệnh trung bình là 552 tỷ đồng/phần, theo sau là các mã VHM và VIC với giá trị khớp lệnh trung bình/phần lần lượt là 485 tỷ đồng và 473 tỷ đồng.



Các cổ phiếu ảnh hưởng mạnh nhất đến VN-Index trong tuần qua (mức tác động đến VNIndex – điểm)

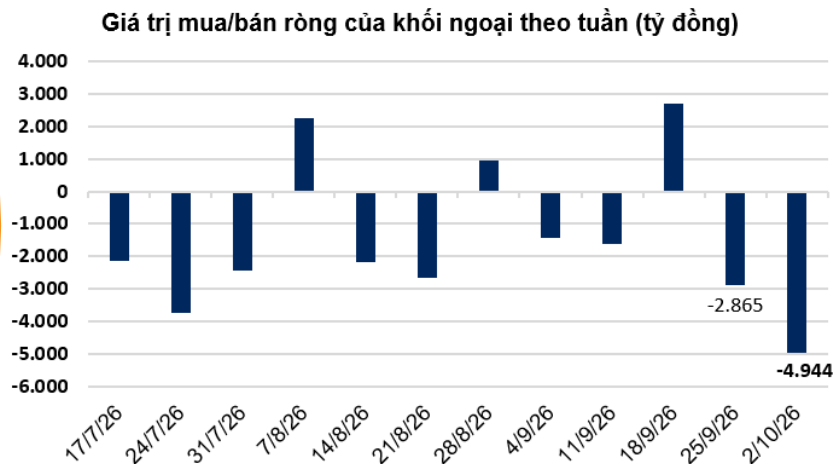


Giao dịch mua bán ròng của một số quỹ ETF lớn trong tuần qua.

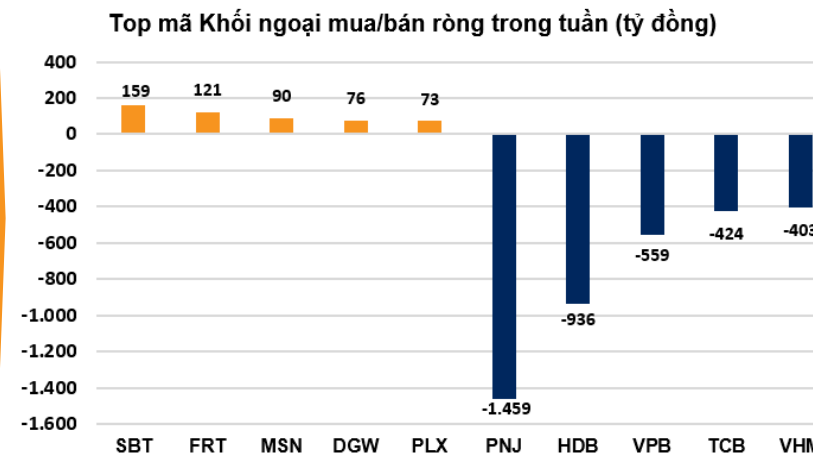


Nhà đầu tư nước ngoài gia tăng bán ròng

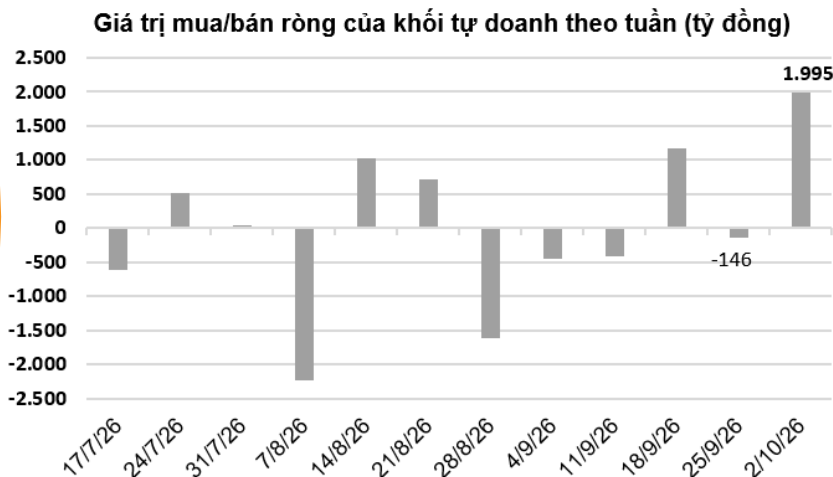
Nhà đầu tư nước ngoài gia tăng bán ròng, giá trị bán ròng trên sàn Hose trong tuần qua của nhà đầu tư nước ngoài là 4.944 tỷ đồng.



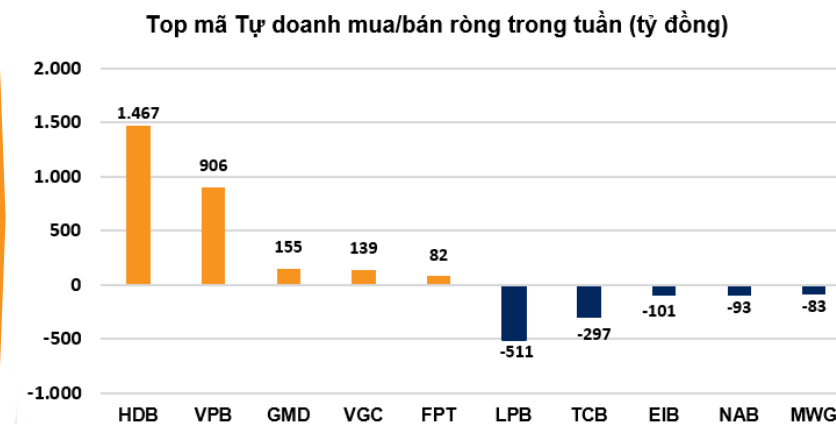
Trong tuần qua SBT là mã được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng nhiều nhất với giá trị mua ròng 159 tỷ đồng. Trong khi PNJ là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị bán ròng 1.459 tỷ đồng.



Khối tự doanh trở lại mua ròng, giá trị mua ròng trên sàn Hose trong tuần qua của khối tự doanh là 1.996 tỷ đồng.



Trong tuần qua HDB là mã được khối tự doanh mua ròng mạnh nhất với giá trị mua ròng 1.467 tỷ đồng, trong khi LPB là mã được khối này bán ròng mạnh nhất với giá trị bán ròng là 511 tỷ đồng.



Khối Phân Tích & Tư Vấn Đầu Tư

CTCP Chứng khoán VNDIRECT

 1 Nguyễn Thượng Hiền – Hai Bà Trưng – Hà Nội

 Điện thoại: +84 2439724568

 Email: research@vndirect.com.vn

 Website: <https://vndirect.com.vn>

